

Số: /KH-SGDĐT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Hưởng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định khung năng lực số cho người học; Công văn số 2407/BGDĐT-HSSV ngày 16/5/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; Quyết định số 1638/QĐ-BGDĐT ngày 18/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình phổ cập kỹ năng số cho Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân; Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; Kế hoạch 02/KH-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành Giáo dục, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên về tầm quan trọng của chuyển đổi số; khơi dậy động lực tự thân của mỗi cá nhân trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của các cơ sở giáo dục; góp phần hình thành xã hội học tập, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong giáo dục và đời sống nhân dân.

- Nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả do khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại; đồng thời phát huy vai

trò chủ động, sáng tạo của toàn ngành trong việc tham gia phong trào “Bình dân học vụ số” và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả công nghệ số.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể trong việc phối hợp, huy động nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai phong trào; bảo đảm phong trào lan tỏa sâu rộng, thiết thực, hiệu quả.

## **2. Yêu cầu**

- Phong trào “Bình dân học vụ số” phải được triển khai một cách đồng bộ, sâu rộng đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên; gắn phong trào với các nhiệm vụ trọng tâm của năm học, các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động Đoàn – Hội - Đội, tạo nên cuộc vận động toàn ngành thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số.

- Thực hiện bài bản, khoa học, sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của địa phương và điều kiện của đơn vị, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng.

- Triển khai nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả trong quá trình thực hiện; chú trọng rèn luyện kỹ năng số, nâng cao năng lực thực hành cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng thành thạo các tiện ích số cơ bản phục vụ đời sống.

- Phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả phong trào.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể xã hội; huy động tối đa nguồn lực, tạo sự đồng thuận, lan tỏa phong trào sâu rộng, bền vững đến cộng đồng dân cư.

## **II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Năm 2025**

- 100% cơ sở giáo dục ban hành kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 50% các trường THCS, THPT, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên xây dựng kế hoạch tổ chức ít nhất 01 sự kiện/dự án học tập cộng đồng về chuyển đổi số.

- 50% học sinh, sinh viên từ cấp THPT trở lên thực hiện hoạt động hỗ trợ ít nhất 01 người thân phổ cập kiến thức, kỹ năng số trên nền tảng VNeID và các tiện ích số khác.

## **2. Năm 2026**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu, sáng tạo; nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% các trường THCS, THPT, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên xây dựng kế hoạch tổ chức ít nhất 01 sự kiện/dự án học tập cộng đồng về chuyển đổi số.

- 80% học sinh, sinh viên từ cấp THPT trở lên thực hiện hoạt động hỗ trợ ít nhất 01 người thân phổ cập kiến thức, kỹ năng số trên nền tảng VNeID và các tiện ích số khác.

## **III. NỘI DUNG PHONG TRÀO**

**1.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trong toàn ngành và cộng đồng về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng số đối với học tập, công việc, đời sống xã hội; lan tỏa tinh thần chủ động, sáng tạo, khuyến khích giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia hỗ trợ người thân, người dân tiếp cận, sử dụng thành thạo các tiện ích số thiết yếu.

**2.** Bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin, khả năng sử dụng các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công tác giảng dạy, quản lý giáo dục.

**3.** Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số, kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, qua đó hình thành và phát triển năng lực thiết yếu của công dân số để ứng dụng trong học tập và cuộc sống, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng 4.0. Khuyến khích học sinh, sinh viên thực hiện các sản phẩm truyền thông số, dự án hỗ trợ cộng đồng.

**4.** Phát triển các mô hình giáo dục số tại các cơ sở giáo dục, tăng cường đầu tư hạ tầng, nền tảng công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong quản trị và hoạt động giáo dục; thành lập các câu lạc bộ công nghệ, góc trải nghiệm số trong trường học.

**5.** Tổ chức các mô hình, dự án học tập cộng đồng tại địa phương như: “Mỗi học sinh – Một người thân số hóa”, “Ngày hội công nghệ cộng đồng”... nhằm tạo

môi trường thực hành kỹ năng số, đồng thời giúp người dân được hỗ trợ trực tiếp trong tiếp cận, sử dụng tiện ích số.

**6. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục với chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể xã hội trong việc tổ chức phong trào; phân công rõ trách nhiệm, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai; tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu.**

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông và tuyên truyền**

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, kịp thời về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu của phong trào “Bình dân học vụ số”, nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong nhận thức, hành động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trong ngành giáo dục, phụ huynh học sinh và toàn thể nhân dân.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc tham gia phong trào; lan tỏa tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, chủ động chia sẻ tri thức số, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả các tiện ích số thiết yếu, góp phần xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

- Tổ chức Lễ Phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành dưới hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm tính trang trọng, lan tỏa, hiệu quả. (Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng).

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, đảm bảo linh hoạt, kịp thời, phù hợp từng đối tượng (Hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên; tuyên truyền trực quan qua bảng tin, pano, áp phích, khẩu hiệu; đăng tin, bài, video clip trên cổng thông tin điện tử, fanpage của đơn vị; phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở; sử dụng mạng xã hội để chia sẻ thông tin, sản phẩm truyền thông; tổ chức các cuộc thi sáng tác sản phẩm truyền thông; lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt tập thể, tổ chức ngày hội công nghệ, “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hàng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia); trải nghiệm các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng...), tạo sự lan tỏa, thu hút đông đảo học sinh, phụ huynh và cộng đồng tham gia. Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh – truyền hình, các tổ chức đoàn thể để tuyên truyền sâu rộng, góp phần lan tỏa phong trào mạnh mẽ, bền vững. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về nền tảng nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn> tới toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên tại đơn vị.

**2. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn ngành**

*a) Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục; trang bị kỹ năng sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản trị trường học, chữ ký số, bảo mật thông tin, các ứng dụng công nghệ thiết yếu phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, hỗ trợ học sinh, sinh viên và người dân.

- Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng, tập huấn (kết hợp trực tiếp và trực tuyến); tổ chức các chuyên đề theo nhóm đối tượng, bộ phận; sử dụng các học liệu số làm phương tiện hỗ trợ; thường xuyên cập nhật kiến thức mới về công nghệ, chuyển đổi số.

- Đưa kết quả tập huấn, bồi dưỡng, khả năng ứng dụng công nghệ, kỹ năng số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm; gắn với thi đua của phòng, tổ chuyên môn, cơ sở giáo dục.

- Phân công rõ trách nhiệm cho các tập thể, cá nhân trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập kỹ năng số.

*b) Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên*

- Tổ chức dạy học môn tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp... theo chương trình giáo dục phù hợp với từng cấp học; bảo đảm kỹ năng số được giảng dạy, rèn luyện thường xuyên, liên tục, có hệ thống.

- Hướng dẫn, giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên các kỹ năng tìm kiếm, khai thác, đánh giá, sử dụng thông tin trên môi trường mạng, đúng mục đích, hiệu quả, an toàn, phù hợp quy định pháp luật; sử dụng các công cụ, phần mềm, đặc biệt các công cụ, phần mềm có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng học tập, phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện, khả năng thích ứng với công nghệ mới.

- Giáo dục kỹ năng ứng xử, giao tiếp văn minh, tôn trọng pháp luật, chuẩn mực đạo đức khi tham gia môi trường mạng; nhận biết, phòng tránh rủi ro, hành vi xấu, lừa đảo, xâm hại trên không gian mạng; rèn luyện kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo mật thông tin cá nhân.

- Tổ chức, duy trì các câu lạc bộ công nghệ, câu lạc bộ công dân số, câu lạc bộ STEM, CLB tin học... để học sinh, sinh viên sinh hoạt định kỳ, chia sẻ kỹ năng, sáng tạo sản phẩm truyền thông số. Khuyến khích phát triển các không gian công nghệ, thư viện số, phòng trải nghiệm số trong đó tích hợp tài nguyên học tập số,

phần mềm hỗ trợ, tài liệu hướng dẫn kỹ năng số để học sinh, sinh viên thường xuyên tiếp cận, trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng số.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học phát triển mô hình trải nghiệm về AI, IoT, kỹ thuật số cơ bản, tổ chức các hoạt động như “Ngày hội công nghệ số”, “Tuần lễ chuyển đổi số học đường” ... với các hoạt động trưng bày sản phẩm số, thi kỹ năng số, lập trình, robotics, giới thiệu công nghệ mới..., qua đó hình thành năng lực công nghệ cho học sinh ngay từ cấp học phổ thông.

- Gắn giáo dục kỹ năng số với mục tiêu hình thành công dân số, phát triển ý thức trách nhiệm xã hội cho học sinh, sinh viên. Đưa kết quả rèn luyện kỹ năng số, tham gia phong trào “Bình dân học vụ số” vào tiêu chí thi đua của học sinh, sinh viên, thi đua tập thể lớp, chi đoàn, câu lạc bộ.

### **3. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng**

- Cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện thực tiễn để tích hợp, phát triển từ các tổ/nhóm/câu lạc bộ công nghệ thông tin hiện có (như Câu lạc bộ Công nghệ thông tin, Câu lạc bộ STEM, Câu lạc bộ Tin học...) hoặc thành lập mới tổ/nhóm/câu lạc bộ nòng cốt về chuyển đổi số (như “Ánh Sáng Số”, “Đ dẫn Đường Số”...) gồm đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên có năng lực số, kỹ năng số tại đơn vị. Trên cơ sở đội ngũ nòng cốt, cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động, chuyên đề, tập huấn, thực hành để tuyên truyền, hướng dẫn, trang bị cho giáo viên, học sinh, sinh viên kỹ năng sử dụng dịch vụ số, tiện ích số, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ cộng đồng sử dụng dịch vụ số, tiện ích số.

- Triển khai mô hình **“Mỗi học sinh – Một người thân số hóa”**: Học sinh, sinh viên cam kết hướng dẫn hỗ trợ tối thiểu một người thân sử dụng thành thạo ít nhất một tiện ích số cơ bản (VN eID, dịch vụ công, khám bệnh online, tài khoản ngân hàng số...); khuyến khích sáng tác video clip, infographic, sổ tay hướng dẫn kỹ năng số, kỹ năng an toàn mạng phù hợp cho người già, người yếu thể; tích cực tham gia hoạt động hỗ trợ cộng đồng.

- Khuyến khích triển khai mô hình **“Đại sứ số học đường”**: trong đó mỗi giáo viên, học sinh, sinh viên hoặc nhóm tình nguyện trở thành đại sứ công nghệ, cam kết lan tỏa tri thức, kèm cặp, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận công nghệ số; tổ chức các buổi hướng dẫn tại nhà, hỗ trợ tại điểm dân cư cho người cao tuổi, người yếu thể.

- Tổ chức các sự kiện quy mô cộng đồng như **“Ngày hội công nghệ cộng đồng”**, **“Ngày hội toàn dân học tập số”**, **“Tuần lễ chuyển đổi số học đường”**, **“Gian hàng Bình dân học vụ số”**... tại trung tâm văn hóa phường/xã, trường học, khu dân cư; thu hút người dân tham gia trải nghiệm, học tập, thực hành kỹ

năng số; mời doanh nghiệp công nghệ tham gia trưng bày, tư vấn, chia sẻ công nghệ mới.

- Tổ chức các ***dự án học tập cộng đồng***: Học sinh, sinh viên lập nhóm khảo sát nhu cầu số tại địa bàn; xây dựng kế hoạch, hướng dẫn người dân, giáo viên hỗ trợ giám sát; đảm bảo mỗi xã/phường có ít nhất một hoạt động hỗ trợ cộng đồng số hằng năm do cơ sở giáo dục tại địa phương triển khai.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể tổ chức tham gia các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, các hoạt động hỗ trợ số lưu động như “Lớp học số lưu động”, đưa giáo viên, học sinh, sinh viên đến tận thôn, xóm, khu phố để hướng dẫn người dân sử dụng tiện ích số, góp phần tạo môi trường cộng đồng học tập suốt đời.

- Phát động thi đua giữa các trường, cụm trường về hiệu quả, sáng tạo trong tổ chức mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cộng đồng; định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đưa kết quả triển khai phong trào vào tiêu chí thi đua, xếp loại hàng năm.

#### **4. Triển khai các quy định, hướng dẫn**

- Triển khai thực hiện chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước; khung năng lực số cho người học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả phong trào theo quy định.

- Triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào theo quy định.

- Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Phong trào (Sơ kết, trước ngày 15/12/2025; tổng kết, trước ngày 15/12/2026).

***Các chỉ tiêu, nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục đính kèm.***

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các phòng thuộc Sở**

a) Phòng Công tác học sinh, sinh viên

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai Kế hoạch; lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc triển khai Kế hoạch hằng năm.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của các đơn vị; đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hằng năm và theo giai đoạn; chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc quá trình thực hiện.

*b) Phòng Tài chính*

Tham mưu lãnh đạo Sở cấp kinh phí để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch; hướng dẫn cụ thể các đơn vị trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

*c) Phòng Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên*

Chủ trì triển khai nhiệm vụ hướng dẫn dạy môn Tin học Chương trình GDPT 2018 và tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục để triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh, học viên theo cấp học phụ trách theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

*d) Các phòng thuộc Sở*

Căn cứ vào chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ.

**2. Đề nghị ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp**

- Triển khai, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch này đến các cơ sở giáo dục trực thuộc; chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào ‘Bình dân học vụ số’ tại đơn vị đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Biểu dương, nhân rộng các phong trào, mô hình mới, kinh nghiệm hay, sáng kiến, tấm gương điển hình, tiêu biểu trong việc thực hiện phong trào.

- Bố trí đủ kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra (từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp, nguồn xã hội hóa theo quy định hiện hành).

- Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả về Sở GDĐT để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

**3. Các đơn vị trực thuộc Sở**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào ‘Bình dân học vụ số’ chi tiết, cụ thể và tổ chức triển khai Kế hoạch của Sở GDĐT phù hợp với tình hình của đơn vị.

- Biểu dương, nhân rộng các phong trào, mô hình mới, kinh nghiệm hay, sáng kiến, tấm gương điển hình, tiêu biểu trong việc thực hiện phong trào.

- Bố trí đủ kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra (từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp, nguồn xã hội hóa theo quy định hiện hành).

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai Kế hoạch, báo cáo Sở GDĐT (qua phòng Công tác học sinh, sinh viên) để báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hướng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục. Sở GDĐT đề nghị ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp, yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Bộ GDĐT (qua Vụ Học sinh, sinh viên, Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, CTHSSV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Thuận**

## PHỤ LỤC 1

### Phân công theo dõi, triển khai thực hiện các chỉ tiêu phong trào “Bình dân học vụ số”

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /7/2025 của Sở GDĐT)

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		Năm 2025	Năm 2026		
1	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục ban hành kế hoạch, triển khai phát động phong trào “Bình dân học vụ số”	100%		Phòng Công tác HSSV	Phòng GDMN, GDTH, GDTrH, GDNN&GDTX, Văn phòng sở, UBND các xã/phường, các cơ sở giáo dục
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành giáo dục có hiểu biết về chuyên đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc	80%	100%	Phòng Công tác HSSV	Phòng TCCB, GDMN, GDTH, GDTrH, GDNN&GDTX, UBND các xã/phường, các cơ sở giáo dục
3	Tỷ lệ học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác môi trường số	100%		Phòng GDTrH; GDNN&GDTX	Phòng Công tác HSSV, Các phòng thuộc Sở, UBND các xã/phường, các CSGD cấp THCS, THPT, GDNN-GDTX
4	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số		100%	Phòng GDTH	Phòng Công tác HSSV, UBND các xã/phường, các CSGD cấp Tiểu học
5	Tỷ lệ các trường THCS, THPT, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên	50%	100%	Phòng Công tác HSSV	Phòng GDTrH, GDNN&GDTX, UBND các xã/phường,

	xây dựng kế hoạch tổ chức ít nhất 01 sự kiện/dự án học tập cộng đồng về chuyển đổi số				các CSGD cấp THCS, THPT, GDNN-GDTX
6	Tỷ lệ học sinh từ cấp THPT trở lên thực hiện hoạt động hỗ trợ ít nhất 01 người thân phổ cập kiến thức, kỹ năng số trên nền tảng VNeID và các tiện ích số khác	50%	80%	Phòng Công tác HSSV	Phòng GDTrH, GDNN&GDTX, UBND các xã/phường, các CSGD cấp THCS, THPT, GDNN-GDTX

**PHỤ LỤC 2****Phân công theo dõi, triển khai thực hiện các mô hình, phong trào “Bình dân học vụ số”***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDĐT ngày /7/2025 của Sở GDĐT)*

TT	Mô hình, phong trào	Chỉ tiêu giao		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		Năm 2025	Năm 2026		
1	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục xây dựng, thành lập Tổ/nhóm/câu lạc bộ nông cốt về chuyển đổi số	Cấp MN: 50% Cấp TH: 80% Cấp THCS: 80% Cấp THPT, GDTX: 100%	Cấp MN: 70% Cấp TH: 100% Cấp THCS: 100% Cấp THPT, GDTX:: 100%	Phòng Công tác HSSV	Các phòng GDMN, GDTH, GDTrH, GDNN&GDTX, UBND các xã/phường, các CSGD
2	Tỷ lệ học sinh Triển khai mô hình “Mỗi học sinh – Một người thân số hóa”	Cấp TH: khuyến khích Cấp THCS: 20% Cấp THPT: 50%	Cấp TH: khuyến khích Cấp THCS: 50% Cấp THPT: 80%	Phòng Công tác HSSV	Các phòng GDTH, GDTrH, GDNN&GDTX, UBND các xã/phường, các CSGD cấp TH, THCS, THPT, GDNN-GDTX